

BAN QUẢN LÝ KKT QUẢNG NINH

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH,
ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**

**Về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng,
công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Quảng Ninh**

Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh đã: Tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, địa phương tại Văn bản số 4066/BQLKKT-QLCK ngày 10/10/2026; Số 4187/BQLKKT-QLCK ngày 16/10/2026, đồng thời gửi Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ninh đăng tải trên cổng thông tin điện tử thành phố Quảng Ninh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết để lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan:

- Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến là 29¹.
- Tổng số ý kiến nhận được đến nay là 09/29.
- Ý kiến tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử thành phố Quảng Ninh: Không có ý kiến tham gia, góp ý.
- Kết quả tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Đơn vị đồng ý và không có ý kiến tham gia đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố: Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh (Văn bản số: 1607-CV/BPTTH ngày 14/10/2026); Sở Xây dựng (Văn bản số: 9966/SXD-QLKCHTGT ngày 14/10/2026); UBND xã Quảng Đức (Văn bản số: 2900/UBND-KT ngày 12/10/2026); Thuế thành phố Quảng Ninh (Văn bản số: 754/QNI-NVDTPC ngày 15/10/2026); Chi cục Hải quan Khu vực VIII (Văn bản số: 5357/HQKV8-NVHQ ngày 15/10/2026); UBND xã Vĩnh Thục (Văn bản số: 2041/UBND-KT ngày 15/10/2026).		
II	Những đơn vị đồng ý và có ý kiến tham gia, gồm 05 đơn vị:		

¹ Chi cục Hải quan Khu vực VIII, Kho bạc Nhà nước Khu vực III, Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh, Ban Chỉ huy BDBP thành phố, Thuế thành phố Quảng Ninh; UBND Móng Cái 1, UBND phường Móng Cái 2, UBND phường Móng Cái 3; Các Sở, ban, ngành: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng; UBND xã Vĩnh Thục, UBND xã Hải Sơn, UBND xã Hoành Mô, UBND xã Quảng Đức ...

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp (Văn bản số: 2405/STP-VB & TDTHPL ngày 16/10/2026)	<p>1. Về tỷ lệ số tiền phí được để lại: Dự thảo Tờ trình xác định tỷ lệ số tiền phí được để lại cho đơn vị thu phí là 40% trong giai đoạn 2027-2028, trong khi dự thảo Nghị quyết chưa thể hiện rõ thời gian áp dụng. Đề nghị rà soát, quy định thống nhất giữa Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.</p> <p>2. Về thời gian áp dụng mức thu: Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đang bố trí cột “Thời điểm hết hiệu lực” trong bảng mức thu. Đề nghị không quy định thời gian áp dụng tại bảng mức thu, chuyển nội dung này sang Điều 5 về điều khoản thi hành để phù hợp về kỹ thuật trình bày văn bản.</p> <p>3. Về xử lý các Nghị quyết hiện hành: Dự thảo Nghị quyết mới đã quy định lại các nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức thu, quản lý và sử dụng phí. Do đó, đề nghị quy định cụ thể việc bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 96/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND; không quy định “bãi bỏ các nội dung liên quan”, để bảo đảm rõ ràng, thuận lợi trong áp dụng.</p> <p>4. Về quy trình xây dựng văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết theo quy định từ Điều 44 đến Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>5. Về Đề án thu phí: Đề nghị thực hiện việc thẩm định Đề án thu phí theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.</p>	<p>1. Tiếp thu ý kiến: Bổ sung thời gian áp dụng đối với tỷ lệ số tiền phí để lại cho đơn vị thu phí tại dự thảo Nghị quyết: Thực hiện từ 01/01/2027 đến hết 31/12/2028.</p> <p>2. Tiếp thu ý kiến: Chuyển nội dung thời điểm hiệu lực của thời gian áp dụng mức thu sang Điều 5 “Điều khoản thi hành” của dự thảo Nghị quyết.</p> <p>3. Tiếp thu ý kiến: Chính lý dự thảo khoản 2 Điều 5 theo hướng: Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 96/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND</p> <p>4. Tiếp thu ý kiến: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết theo quy định.</p> <p>5. Tiếp thu ý kiến: Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, Ban QLKKT sẽ hoàn thiện hồ sơ, Đề án thu phí trình cơ quan chuyên môn thẩm định theo quy định.</p>
2	UBND phường Móng Cái 1 (Văn bản số: 3717/UBND-KT ngày 15/10/2026)	<p>Để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương trong năm 2027; Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh bổ sung, đề xuất tại dự thảo Tờ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế và Tờ trình của UBND Thành phố, nội dung: “Đề nghị Thuế thành phố Quảng Ninh, Sở Tài chính tham mưu cho UBND Thành phố trình HĐND Thành phố giao dự toán thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu năm 2027 cho phường Móng Cái 1 phù hợp với Đề án của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh”.</p>	<p>- Tiếp thu một phần ý kiến: + Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; việc lập, phân bổ và giao dự toán thu ngân sách hằng năm phải căn cứ quy định về phân cấp ngân sách, khả năng thu thực tế và quyết định của cấp có thẩm quyền.</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>+ Về đề nghị của UBND phường Móng Cái 1, Ban QLKKT tiếp thu theo hướng: Năm 2026, tỷ lệ để lại cho cơ quan tổ chức thu phí là 25% trên tổng số thu phí năm; số còn lại (75%) được phân bổ 100% cho UBND phường Móng Cái 1 thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2026 theo Quyết định của UBND thành phố. Đối với năm 2027, phương án phân cấp, tỷ lệ phân chia nguồn thu sẽ là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét khi lập, phân bổ và giao dự toán cho các địa phương có cửa khẩu, trong đó có phường Móng Cái 1. Không xác định trước việc giao toàn bộ số thu còn lại cho một địa phương khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>Ban QLKKT sẽ bổ sung nội dung tại phần tác động đối với các địa phương có cửa khẩu của dự thảo Đề án như sau: Đối với UBND các địa phương có cửa khẩu, trên cơ sở tổng số thu phí dự kiến đạt được năm 2027 (dự kiến: 156.250 triệu đồng), sau khi trừ tỷ lệ để lại cho cơ quan tổ chức thu phí theo quy định của Nghị quyết HĐND thành phố, số còn lại nộp ngân sách theo quy định. Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, đề nghị các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn lực phù hợp, bảo đảm nhiệm vụ chi theo quy định năm 2027 cho UBND các xã phường liên quan, trong đó có UBND phường Móng Cái 1.</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	Sở Công Thương (Văn bản số: 6051/SCT-LQXNK ngày 16/10/2026)	<p>Sở Công Thương cơ bản thống nhất với sự cần thiết nghiên cứu, điều chỉnh chính sách thu phí nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố.</p> <p>Tuy nhiên, tại các dự thảo Tờ trình và Đề án cùng xác định số giảm thu phí dự kiến đối với hàng hóa xuất khẩu khoảng 53.600 triệu đồng/năm, nhưng tỷ lệ giảm thu được thể hiện khác nhau: Tờ trình nêu khoảng 16% tổng thu phí, trong khi Đề án nêu khoảng 20% tổng thu phí. Bên cạnh đó, Đề án dự kiến tổng số giảm thu phí khi áp dụng chính sách đối với cả hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu khoảng 207.240 triệu đồng, tương đương 56% tổng thu phí, trong đó giảm 153.600 triệu đồng từ hàng hóa nhập khẩu và 53.600 triệu đồng từ hàng hóa xuất khẩu.</p> <p>Đề nghị đơn vị rà soát số liệu nguồn, kỳ tính toán và cơ sở xác định tổng thu phí làm căn cứ tính tỷ lệ; làm rõ nguyên nhân chênh lệch giữa tỷ lệ 16% và 20% đối với cùng mức giảm thu 53.600 triệu đồng/năm. Đồng thời, rà soát lại tỷ lệ giảm thu tổng thể 56% và bảo đảm số liệu, cách tính được thể hiện thống nhất giữa Tờ trình, Đề án, dự thảo Nghị quyết và các phụ lục đánh giá tác động tài chính.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến: Ban QLKKT đã rà soát và chỉnh sửa các số liệu thống nhất trong về tỷ lệ trong Đề án, Tờ trình và phụ lục đánh giá tác động Theo số liệu đang sử dụng trong hồ sơ, mức giảm thu ước tính đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu là 53.600 triệu đồng/năm, tương ứng khoảng 16%; mức giảm thu đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu là 153.600 triệu đồng/năm, tương ứng khoảng 40%; tổng mức giảm thu dự kiến là 207.240 triệu đồng/năm, tương ứng khoảng 56% tổng thu phí.</p>
4	Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh (Văn bản số: 1234/CVHHQN-TTTT)	<p>1. Về đối tượng chịu phí cần làm rõ phạm vi áp dụng đối với phương tiện thủy tại khu vực cửa khẩu cảng biển</p> <p>Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố, quy định về đối tượng chịu phí là phương tiện thủy có trọng tải trên/dưới 50 tấn, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>- Về khái niệm “<i>phương tiện thủy</i>”: Dự thảo cần chỉ rõ quy định này áp dụng đối với nhóm đối tượng nào trong số các loại phương tiện thủy hoạt động tại cảng biển, bao gồm: tàu biển nước ngoài, tàu biển Việt Nam, phương tiện thủy nội địa Việt Nam, các tàu thuyền nhỏ của nước ngoài hay tất cả các loại tàu thuyền kể trên? Đề nghị xác định rõ phí này chỉ áp dụng đối với phương tiện thủy đến cảng biển để thực hiện hoạt động xếp, dỡ hàng hóa, hay áp dụng cho tất cả các mục đích khác (như neo chờ, tránh trú bão, thi công công trình, sửa chữa, lai dắt, cấp nhiên liệu, thay đổi thuyền viên, du lịch...).</p>	<p>1. Tiếp thu một phần ý kiến: Hồ sơ dự thảo xác định: Chính sách mức thu 0 đồng/lượt đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. Do đó, quy định đối tượng thu phí đối với phương tiện thủy tại dự thảo là phương tiện thủy ra vào khu vực cửa khẩu thực hiện hoạt động xếp, dỡ, vận chuyển hàng hóa đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan, hàng quá cảnh, không phân biệt loại tàu, thuyền nào.</p> <p>2. Hiện nay, thành phố Quảng Ninh chưa thực hiện thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cảng biển đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (trừ cảng Vạn Gia). Do đó, các nội dung</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>- Trường hợp quy định đối với phương tiện thủy nội địa của Việt Nam thực hiện xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển Quảng Ninh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ và điều chỉnh các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Về loại hàng hóa mà phương tiện phải chịu phí:</i> phương tiện thủy vận chuyển hàng để xuất, nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất hay cả phương tiện thủy vận tải hàng hóa nội địa và hàng hóa trung chuyển, chuyển tải. Nếu quy định áp dụng thu đối với phương tiện thủy vận chuyển hàng trung chuyển, chuyển tải thì thu trên lượt tàu xếp dỡ hàng hóa hay theo lượt tàu đến và rời khu vực hàng hải tại cảng biển Quảng Ninh hay đến và rời cảng biển Quảng Ninh? • <i>Về tải trọng phương tiện:</i> Đề nghị xem xét loại bỏ nhóm phương tiện thủy có trọng tải dưới 50 tấn ra khỏi đối tượng chịu phí. Qua rà soát thực tế quản lý tại khu vực cảng biển Quảng Ninh, hiện nay hoàn toàn không phát sinh loại phương tiện thủy nội địa dưới 50 tấn đến, rời cảng để làm hàng. Việc lược bỏ này nhằm đảm bảo quy định ban hành mang tính khả thi, bám sát thực tiễn hoạt động và tránh các điều khoản mang tính hình thức. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét không áp dụng đối tượng chịu phí đối với các phương tiện thủy nội địa vận chuyển hàng hóa nội địa khi đến, rời khu vực cảng biển để giảm khó khăn và phù hợp với chính sách miễn giảm phí, lệ phí hàng hải đối với đối tượng này của Chính phủ và Bộ Tài chính. <p>2. Về quy định và tổ chức thu phí đối với phương tiện thủy đến, rời khu vực cửa khẩu cảng biển</p> <p>Để đảm bảo tính đồng bộ và minh bạch trong khâu triển khai, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung và làm rõ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cụ thể hóa quy trình thu phí:</i> Cần quy định chi tiết về phương thức thu (ưu tiên ứng dụng nền tảng số, thanh toán điện tử) và quy trình tổ chức thu phí đối với phương tiện thủy khi đến, rời khu vực cửa khẩu cảng biển, đảm bảo không gây chậm trễ cho hoạt động của tàu thuyền và doanh nghiệp liên quan. - <i>Xác định rõ trách nhiệm phối hợp:</i> Cần quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị liên quan trong khâu tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu. Việc này nhằm đảm bảo tính khả thi, minh bạch, tránh chồng chéo chức năng và tạo sự thống nhất, xử lý nhanh chóng trong quá trình thực hiện. 	<p>liên quan đến quy trình thu phí và trách nhiệm phối hợp chưa triển khai thực hiện tại thời điểm này</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
5	Sở Tài chính (Văn bản số: 11204/STC-TCHCSN ngày 15/10/2026)	<p>1. Về dự thảo Đề án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án xây dựng với kết cấu phản ánh rõ, đầy đủ các nội dung của Đề án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí. - Tại điểm 2.3 khoản 2 mục D: Đơn vị đang đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí giai đoạn 2027-2028 từ 25% (tại Nghị quyết số 96/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố) lên 40% trên tổng số phí thu được trong năm, đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế: + Điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị chưa căn cứ số liệu thu, chi của 03 năm trước liền kề; chưa căn cứ lý do thu - chi giảm năm 2027, 2028. + Tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án: Rà soát dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và dự toán cả năm về phí thu được đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định có liên quan; Liệt kê chi tiết nội dung thu phí và số thu của từng năm; rà soát lại số liệu thu – chi năm 2026 so với số thu – chi được giao tại Quyết định số 31/QĐ-BQLKKT ngày 09/02/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh. <p>2. Về dự thảo Tờ trình của UBND thành phố và Nghị quyết của HĐND thành phố:</p> <p>Theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Khoản 25 Điều 1 sửa đổi nội dung về xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định: Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính.</p> <p>Tuy nhiên, trong dự thảo Tờ trình chưa có nội dung dự kiến về nguồn tài chính bảo đảm cho việc thi hành văn bản. Đề nghị Ban Quản lý khu kinh tế rà soát, hoàn thiện đảm bảo quy định.</p>	<p>1. Tiếp thu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban QLKKT bổ sung số liệu thu, chi của 03 năm trước liền kề vào dự thảo Đề án đồng thời bổ sung bổ sung các nội dung giải trình về căn cứ đề xuất tỷ lệ để lại là 40%, trên cơ sở rà soát dự toán thu, chi và yêu cầu bảo đảm kinh phí hoạt động của đơn vị thu phí giai đoạn 2027 – 2028. - Ban QLKKT thực hiện rà soát và xây dựng dự toán về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí và dự toán cả năm về phí thu bảo đảm phù hợp và đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP và dự thảo Đề án. <p>2. Tiếp thu ý kiến: Ban QLKKT bổ sung nội dung dự kiến Nguồn lực tài chính dự kiến để thi hành Nghị quyết: Từ nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn thành phố Quảng Ninh được để lại cho đơn vị thu phí theo quy định.</p>